

Bản án số: 55/2020/DS-ST
Ngày: 24/9/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay và hợp
đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cẩn Thị Thành và ông Hoàng Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L; có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị H là ông Vũ Văn T, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số chứng thực 08 ngày 05/5/2020.

Cùng địa chỉ: T4, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày:

Nguồn gốc số nợ 220.100.000 đồng do ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H xác nhận nợ ngày 01/01/2020, lãi suất thỏa thuận là 2%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối tháng 02/2020 như sau:

Vào ngày 01/3/2018 ông T và bà H vay của bà L số tiền 128.000.000 đồng và

lấy phân bón số tiền 34.730.000 đồng. Do khát nhiều lần nên đến ngày 01/01/2020, hai bên xác nhận lại nợ và thỏa thuận tính lãi suất 2%/ tháng, cụ thể $128.000.000 \text{ đồng} \times 2\% \times 21 \text{ tháng} = 53.760.000 \text{ đồng}$ tiền lãi. Đối với số tiền phân bón là $34.730.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ tháng} \times 1,2\% = 3.744.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng cả gốc và lãi của các khoản trên là 220.100.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 01/01/2020, thỏa thuận thời hạn trả là cuối tháng 02/2020, do ông T và bà H không trả nên bà L đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết, quá trình giải quyết ông T khai phù hợp với lời trình bày trên của bà L. Đồng thời, bà L có đơn thay đổi nội dung yêu cầu là buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải trả cho bà L số tiền gốc là 128.000.000 đồng, tiền lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày 01/3/2018 đến ngày xét xử; số tiền mua bán phân bón còn nợ là 34.730.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của ông T về việc trả lãi như lời trình bày trong bản tự khai của ông T là không có. Trường hợp ông T trình bày thì ông T cung cấp chứng cứ chứng minh.

Về chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã nộp các bản gốc cho Tòa án gồm 01 giấy nhận nợ ngày 01/01/2020, có chữ ký của bà H, 01 giấy ghi T, H mua phân bón ngày 12/3/2019 số tiền là 34.730 đồng (đã gạch chéo, ghi chữ “Xong”, lý do gạch chéo là đã chốt nợ và ghi lại giấy nhận nợ ngày 01/01/2020, nguyên nhân bà L nộp giấy gốc này là do ông T có ý kiến về tiền phân bón nên Tòa án yêu cầu nộp để có căn cứ xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/3/2020 bị đơn ông Vũ Văn T trình bày: Ông T và bà H có vay chị L số tiền 02 lần tổng cộng là 128.000.000 đồng và tiền mua phân bón là khoảng 30.000.000 đồng. Quá trình vay ông có trả cho bà L số tiền lãi 01 lần vào tháng 5/2018 là 20.000.000 đồng. Toàn bộ số nợ này vay về đầu tư và chăm sóc rẫy cà phê. Nay điều kiện khó khăn chưa trả được cho chị L.

Quá trình làm việc ông Vũ Văn T không chấp hành theo các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt. Vì vậy, Tòa án lập biên bản không đối chất, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án. Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay, mua bán tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Thẩm phán đã xác định đúng về tư cách pháp lý và mối quan hệ của các bên trong quá trình tham gia tố tụng. Đảm bảo việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 170, 177 BLTTDS.

Tòa án thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 96, 97 BLTTDS. Tòa án đã T hành lấy lời khai, lập các biên bản công khai chứng cứ, hòa giải không được theo quy định tại các Điều 10, 98, 108, 109, 208 BLTTDS.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 430, 433; 440; 463, 465, 466, 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị, HĐXX tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị L.

Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải trả cho bà Vũ Thị L tổng số tiền gốc, lãi vay và số tiền gốc và lãi chậm trả mua bán phân bón là 231.808.000 đồng, trong đó tiền gốc vay là 128.000.000 đồng, lãi là 65.400.000 đồng (Thời hạn tính lãi từ ngày 01/3/2018 đến ngày 24/9/2020); tiền gốc mua bán phân bón là 34.730.000 đồng và lãi chậm trả là 3.659.000 đồng (Thời hạn tính lãi tính từ ngày 01/1/2020 đến ngày xét xử).

Ý kiến khác phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Vũ Thị L khởi kiện ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H trả nợ theo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản. Vì vậy, HĐXX nhận thấy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H hiện đang cư trú tại T4, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Thời điểm hai bên vay nợ là ngày 01/3/2018 và mua bán phân bón là ngày 12/3/2019, do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 01/01/2020 các bên thỏa thuận xác nhận lại nợ gộp hai khoản này thành 01 giấy vay với số tiền là 220.100.000 đồng, hẹn trả cuối tháng 02/2020. Do vi phạm nghĩa vụ trả

nợ nên bà L đã khởi kiện ngày 06/3/2020 là vẫn đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 BLTTDS;

[3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 175 và Điều 179 BLTTDS. Tuy nhiên, ông Vũ Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn T hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Xét về nội dung tranh chấp:

[4.1] Xét nguồn gốc số nợ mà ông T và bà H ký xác nhận nợ vào ngày 01/01/2020 với số tiền gốc 220.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng, hạn trả cuối tháng 02/2020 là các bên thỏa thuận lãi suất cao so với pháp luật quy định. Sau khi tính toán các bên đã cộng lãi vào gốc và yêu cầu tính lãi suất tiếp là không phù hợp. Tuy nhiên, quá trình làm việc, bà L đã thay đổi một phần nội dung yêu cầu để đảm bảo theo quy định của pháp luật về tính lãi suất. Xét việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 468 BLDS quy định:

“ Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có quy định khác ”.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, HĐXX tính lại số tiền vay gốc và lãi như bà L và ông T trình bày để có căn cứ giải quyết, cụ thể:

[4.2.] Đối với số tiền vay ngày 01/3/2018 ông T bà H vay của bà L số tiền gốc là 128.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 2%/ tháng. Tuy nhiên quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa bà L yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật, cụ thể: $128.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% / \text{tháng} \times 30 \text{ tháng} 24 \text{ ngày}$ (thời hạn tính lãi từ ngày 01/3/2018 đến ngày xét xử ngày 24/9/2020) = 65.419.000 đồng.

[4.3] Đối với khoản tiền mua bán phân bón theo giấy xác nhận ngày 12/3/2019, ông T và bà H còn nợ 34.730.000 đồng, do không trả nên ngày 01/01/2020 hai bên thỏa thuận tính lãi suất là 1,2%/ tháng, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại khoản 3 Điều 440 BLDS quy định

“ Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này ”.

Tại khoản 2 Điều 357 BLDS quy định:

“ Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS ”

Xét giữa các đương sự thỏa thuận lãi suất chậm trả số tiền mua bán phân bón là 1,2%/ tháng là phù hợp nên chấp nhận, cụ thể:

Số tiền gốc là 34.730.000 đồng $\times 1,2\% / \text{tháng} \times 08 \text{ tháng} 24 \text{ ngày}$ (thời hạn tính lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử ngày 24/9/2020) = 3.659.000 đồng.

Từ phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu của bà Vũ Thị L là phù hợp nên chấp nhận: Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải trả cho bà Vũ Thị L tổng số

tiền gốc, lãi vay là 193.419.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 128.000.000 đồng, tiền lãi là 65.419.000 đồng (Thời hạn tính lãi từ ngày 01/3/2018 đến ngày 24/9/2020).

Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải trả cho bà Vũ Thị L tổng số tiền gốc, lãi mua bán phân bón là 38.389.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 34.730.000 đồng, tiền lãi là = 3.659.000 đồng (Thời hạn tính lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử ngày 24/9/2020).

Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi suất chậm thi hành án.

[4.4] Về ý kiến ông T trình bày trả lãi cho bà L số tiền 20.000.000 đồng không cung cấp chứng cứ gì, phía bà L cho rằng không có việc trả lãi như ông T trình bày. Quá trình làm việc ông T không hợp tác. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ chứng minh để chấp nhận ý kiến này của ông T.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 11.532.500 đồng.

Hoàn trả lại số tiền nộp tạm ứng cho bà Vũ Thị L.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93, khoản 1 Điều 96, Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 430, 433; 440; 463, 465, 466, 468, Điều 470 BLDS năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị L.

Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải trả cho bà Vũ Thị L tổng số tiền gốc, lãi vay là 193.419.000 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm mười chín nghìn*), trong đó tiền gốc là 128.000.000 đồng, tiền lãi là 65.419.000 đồng (Thời hạn tính lãi từ ngày 01/3/2018 đến ngày 24/9/2020).

Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải trả cho bà Vũ Thị L tổng số tiền gốc, lãi mua bán phân bón là 38.389.000 đồng (*Ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi*

chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 34.730.000 đồng, tiền lãi là 3.659.000 đồng (Thời hạn tính lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử ngày 24/9/2020).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải 11.590.400 đồng (Mười một triệu năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà L số tiền nộp tạm ứng án phí 5.727.500 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000402 ngày 17/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà